

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG  
KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1604/BC-KTKTCN

V/v báo cáo hoạt động đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược

Hải Phòng, ngày 12 tháng 09 năm 2025

**SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG**  
**ĐẾN** Số: 43961  
Ngày: 22/9/25  
Chuyên: .....  
Số và ký hiệu HS: .....

**Kính gửi:** Sở Y tế Thành phố Hải Phòng

Căn cứ theo Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ theo Nghị định 163/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 29/06/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược;

Trường cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp là cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cấp phép đào tạo chuyên ngành dược và đã xây dựng chương trình đào tạo cập nhật kiến thức chuyên môn về dược phù hợp theo quy định. Năm 2025, Nhà trường tổ chức tuyển sinh và triển khai các khóa đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược.

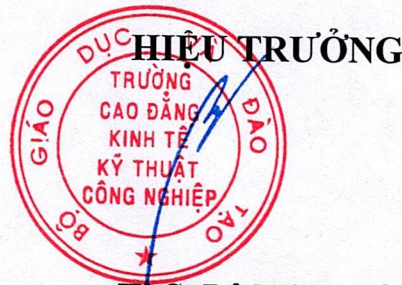
Nhà trường gửi danh sách học viên đã được cấp Giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược (Danh sách đính kèm).

Bằng công văn này, Nhà trường kính đề nghị Sở Y tế cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế danh sách người đã hoàn thành chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược. Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp và tạo điều kiện của Quý Sở.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV.



**ThS. Lê Minh Tân**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN HOÀN THÀNH  
KHÓA ĐÀO TẠO, CẬP NHẬT KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN VỀ DƯỢC**

**Cơ sở đào tạo: Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp**



TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1.	Nguyễn Mỹ Linh	01/01/1995	Ấp Mỹ Phú Đông - Hưng Phú - Phước Long - Bạc Liêu	Dược sĩ Trung cấp	908/CCHN-D-SYT- BL	25/04/2022	Sở Y tế Tỉnh Bạc Liêu	16/03/2025	26/03/2025
2.	Nguyễn Thị Kim Yến	24/08/1994	Thôn 8, xã Diên Bình, huyện Đăk Tô, tỉnh Kom Tum	Dược sĩ Cao Đẳng	7058/CCHN-D-SYT-ĐNAI	12/12/2022	Sở Y Tế Đồng Nai	16/03/2025	26/03/2025
3.	Lê Văn Lợi	02/08/1983	21B Ngõ 2/33 phố văn trí Minh khai - Bắc từ Niêm - Hà Nội	Dược sĩ Đại học	2232/CCHN-D-SYT-NĐ	13/09/2023	Sở Y Tế Nam Định	16/03/2025	26/03/2025
4.	Lý Thanh Lam	27/07/1986	Xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Dược sĩ Đại học	1589/CCHN-D-SYT -KG	03/12/2021	Sở Y tế Kiên Giang	16/03/2025	26/03/2025
5.	Hoàng Quỳnh Nga	25/11/1994	Tổ 1 khối 3 , thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, Lạng Sơn	Dược sĩ Đại học	771/CCHN-D-SYT-LS	28/04/2022	Sở Y Tế Lạng Sơn	16/03/2025	26/03/2025
6.	Đặng Võ Diễm Trúc	16/07/2000	Thôn 4, xã An Thành , huyện Đak Pơ , tỉnh Gia lai	Dược sĩ Cao Đẳng	3358/CCHN-D-SYT-QNA	27/03/2024	Sở y tế Quảng Nam	16/03/2025	26/03/2025
7.	Trần Minh Đức	23/10/1987	Liên hiệp - Hưng Hà - Thái Bình	Dược sĩ Đại học	002251/ CCHN-D-SYT- TB	16/05/2019	Sở Y Tế Thái Bình	16/03/2025	26/03/2025
8.	Nguyễn Thị Hồng Phượng	01/01/1984	82/1 khu phố 5 thị trấn Mỏ Cày - Mỏ Cày Nam - Bến Tre	Dược sĩ Cao Đẳng	05821/CCHN-D-SYT-BTR	16/03/2021	Sở Y tế Bến Tre	16/03/2025	26/03/2025
9.	Nguyễn Thị Thanh Lan	03/01/1983	Phú Hưng - Phú Hựu - Châu Thành - Đồng Tháp	Dược sĩ Trung cấp	1032/ĐT-CCHND	12/01/2015	Sở Y Tế Đồng Tháp	16/03/2025	26/03/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
10.	Lê Võ Vân Trang	08/02/1994	423/25 Lê Hồng Phong - Phước Long - Nha Trang - Khánh Hòa	Dược sĩ Đại học	9392/CCHN-D-SYT-ĐNAI	17/09/2024	Sở Y Tế Đồng Nai	16/03/2025	26/03/2025
11.	Nguyễn Thị Hồng Nho	10/09/1991	819D/4 Long Thành A, Long Hậu, Lai Vung, Đồng Tháp	Dược sĩ Đại học	4213/CCHN-D-SYT-CT	07/02/2025	Sở Y Tế Cần Thơ	30/03/2025	14/04/2025
12.	Lê Thanh Thúy	29/05/1987	162 đường 3/2 - khóm 8 - phường 5 - TP Cà Mau	Dược sĩ Cao đẳng	737/CCHN-D-SYT-CM	28/04/2021	Sở Y Tế Cà Mau	30/03/2025	14/04/2025
13.	Hoàng Thị Minh Nguyệt	05/05/1994	Thôn 6 , Earieng- Mdrak - Đắk Lắk	Dược sĩ Trung cấp	18330/CCHN- D-SYT- ĐL	16/07/2018	Sở Y Tế Đắk Lắk	30/03/2025	14/04/2025
14.	Nguyễn Thị Thùy	12/03/1991	Đồng Từ 3 - Phù Liễn - Kiến An - Hải Phòng	Cao Đẳng Dược	760/CCHN-D-SYT-HP	14/05/2020	Sở Y Tế Hải Phòng	30/03/2025	14/04/2025
15.	Nguyễn Thị Hồng Loan	21/05/1993	Áp 1, Thường Phước 1, Hồng Ngự, Đồng Tháp	Dược sĩ Trung cấp	1952/CCHN-D-SYT-ĐT	02/06/2022	Sở Y Tế Đồng Tháp	30/03/2025	14/04/2025
16.	Tạ Thị Huệ	23/07/1999	Tổ dân phố Phi Mô - TT.Vôi, Lạng Giang, Bắc Giang	Dược sĩ Cao đẳng	1521/CCHN-D-SYT- BG	01/07/2022	Sở Y Tế Bắc Giang	30/03/2025	14/04/2025
17.	Nguyễn Thị Thùy	20/10/1989	Trang Hạ - Trang Liệt - Từ Sơn - Bắc Ninh	Dược sĩ Trung học	04533/HNO-CCHND	10/02/2015	Sở Y Tế Hà Nội	30/03/2025	14/04/2025
18.	Trần Cao Vy	15/11/1990	508 - Thống Nhất - Phường 16 - Gò Vấp - TP. Hồ Chí Minh	Cao đẳng Dược	7353/CCHN-D-SYT-HCM	25/02/2021	Sở Y Tế TP HCM	30/03/2025	14/04/2025
19.	Phạm Thị Hoa	04/10/1991	Thôn Phú Mỹ - xã Bình Minh - Kiến Xương - Thái Bình	Dược sĩ Cao đẳng	02418/TBO-CCHND	22/02/2022	Sở Y Tế Thái Bình	30/03/2025	14/04/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
20.	Lê Tùng Lâm	22/10/1996	CH 2906 Ct12 KĐTM Văn Phú, Phú La, Hà Đông, Hà Nội	Dược sĩ Đại học	08205/CCHND-SYT-HNO	17/06/2022	Sở y tế Thành Phố Hà Nội	13/04/2025	23/04/2025
21.	Nguyễn Thị Dung	20/09/1972	24A Lê Phụng Hiểu, Phường 8, Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	Dược sĩ Đại học	46/BRVT-CCHND	17/07/2013	Sở y tế tỉnh BRVT	13/04/2025	23/04/2025
22.	Trần Quang Nguyễn Thanh Xuân	08/11/1995	Khu 4B Thị trấn Dầu Tiếng, Dầu Tiếng, Bình Dương	Dược sĩ Đại học	13103/CCHN - D-SYT -HCM	06/07/2023	Sở y tế Thành Phố Hồ Chí Minh	13/04/2025	23/04/2025
23.	Vương Nhật Hương	05/04/1998	Đại Đồng - Đại Mạch - Đông Anh - Hà Nội	Dược sĩ Trung cấp	07663/CCHND-SYT-HNO	27/12/2021	Sở y tế Thành Phố Hà Nội	13/04/2025	23/04/2025
24.	Nguyễn Xuân Tiên	01/10/1996	Thôn Tân Hà Ea Tóh, Krông Năng, Đắk Lắk	Cao đẳng Dược	22251/CCHN-D-SYT-ĐL	03/10/2022	Sở y tế Đắk Lắk	13/04/2025	23/04/2025
25.	Trần Nguyễn Ngọc Lan	01/10/1993	Ấp Sông Mây Bắc Sơn, Trảng Bom, Đồng Nai	Cao đẳng Dược	7037/HCM-CCHND	08/11/2016	Sở y tế Thành Phố Hồ Chí Minh	13/04/2025	23/04/2025
26.	Nguyễn Thị Lê	15/12/1998	Thôn 2 xã Krông Jing, huyện M'DẮk, tỉnh Đắk Lắk	Cao đẳng Dược	23348/CCHN-D-SYT-ĐL	13/12/2023	Sở y tế tỉnh Đắk Lắk	13/04/2025	23/04/2025
27.	Trần Tuấn Dũng	14/08/1982	Phố Phúc Nam, phường Vân Giang, Tp Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Dược sĩ Đại học	1909/CCHN-D-SYT-NB	11/04/2023	Sở y tế Ninh Bình	13/04/2025	23/04/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
28.	Đoàn Ngọc Vĩnh Hoàng	19/11/1997	Tổ dân phố 3, thị trấn Chư Prông, Chư Prông, Gia Lai	Dược sĩ Đại học	22260/CCHN-D-SYT-ĐL	03/10/2022	Sở y tế tỉnh Đắk Lắk	13/04/2025	23/04/2025
29.	Vũ Thị Tâm Quyên	22/05/1982	TDP 21 Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Dược sĩ Đại học	07749/CCHND-SYT-HNO	21/01/2022	Sở y tế Thành Phố Hà Nội	13/04/2025	23/04/2025
30.	Dương Nguyễn Tịnh Nhơn	07/04/1995	Nam Sơn, Nam Đà, Krông Nô, Đắk Nông	Dược sĩ Trung cấp	607/CCHN-D-SYT-ĐNO	23/01/2019	Sở y tế tỉnh Đắk Nông	13/04/2025	23/04/2025
31.	Vũ Thị Hằng	05/04/1994	Thôn 3 xã Đắk Drông- huyện Cư Jut- tỉnh Đắk Nông	Dược sĩ Trung cấp	400/CCHN-D-SYT-ĐNO	18/01/2018	Sở y tế tỉnh Đắk Nông	13/04/2025	23/04/2025
32.	Cao Thị Đào	06/10/1993	Dương Lâm 2, Hòa Phong, Hòa Vang, Đà Nẵng	Cao đẳng Dược	2734/CCHN-D-SYT-QNA	22/12/2021	Sở y tế tỉnh Quảng Nam	13/04/2025	23/04/2025
33.	Trần Thị Thanh Tâm	13/04/1993	Thôn Túy Lan Tây, xã Hòa Phong huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng	Cao đẳng Dược	3021/CCHN-D-SYT-QNA	30/12/2022	Sở y tế tỉnh Quảng Nam	13/04/2025	23/04/2025
34.	Hà Ngọc Anh	18/08/1995	2906 Ct12, KĐT Mới Văn Phú, Phú La, Hà Đông, Hà Nội	Dược sĩ Đại học	9488/CCHND-SYT-HNO	24/04/2023	Sở y tế Thành Phố Hà Nội	13/04/2025	23/04/2025
35.	Phùng Thị Mai	26/10/1994	Tây Hồ, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Cao đẳng Dược	4656/CCHND-SYT-TH	04/12/2018	Sở y tế tỉnh Thanh Hóa	13/04/2025	23/04/2025
36.	Trần Thị Huyền	11/05/1993	Tổ 18 Ấp 2, Long Thọ, Nhơn Trạch, Đồng Nai	Dược sĩ Đại học	74435/CCHN-D-SYT-ĐNAI	13/03/2023	Sở y tế tỉnh Đồng Nai	13/04/2025	23/04/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
37.	Võ Thị Ngọc Trâm	24/06/1985	Thôn Nam Thắng, Nam Đà, Krông Nô, Đắk Nông	Dược sĩ Trung cấp	74/CCHND-SYT-ĐNO	23/08/2017	Sở y tế tỉnh Đắk Nông	13/04/2025	23/04/2025
38.	Hoàng Thị Ngọc Huyền	16/10/1979	Tổ 8, Khu 11, phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa	Dược sĩ Trung học	123/TH-CCHND	17/05/2013	Sở y tế tỉnh Thanh Hóa	13/04/2025	23/04/2025
39.	Lương Thị Dương	10/12/1987	Số nhà 3, ngõ 82, tổ 15 đường Bùi Sỹ Tiêm, phường Tiên Phong, Thái Bình	Dược sĩ Đại học	000063/CCHN-D-SYT-TB	06/12/2022	Sở Y Tế Thái Bình	13/04/2025	23/04/2025
40.	Phạm Thị Tường Khanh	20/09/1988	8 Ngô Quyền, Thọ Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng	Dược sỹ Đại học	5477/CCHN-D-SYT-HCM	15/01/2020	Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh	27/04/2025	09/05/2025
41.	Phùng Thị Quỳnh	25/09/1996	Thôn Quyết Thắng 2 Xuân Bái, Thọ Xuân, Thanh Hóa	Trung học dược	6173/CCHN-D-SYT-TH	26/05/2021	Sở y tế tỉnh Thanh Hóa	27/04/2025	09/05/2025
42.	Triệu Kim Dung	23/10/1966	226/12A Thái Phiên, P8- Q11- TP Hồ Chí Minh	Dược sỹ Đại học	10699/CCHN-D-SYT-HCM	26/10/2022	Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh	27/04/2025	09/05/2025
43.	Ksor Chéo	28/08/1995	Tổ 4 P.Cheo Reo, Ayun Pa, Gia Lai	Đại học Dược	938/CCHN-D-SYT-GL	30/05/2022	Sở y tế Gia Lai	27/04/2025	09/05/2025
44.	Võ Thị Hiền Thảo	12/06/1988	Ấp 4, Tân Bửu, Bến Lức, Long An	Dược sỹ Trung cấp	3142/CCHN-D-SYT-LA	17/08/2017	Sở y tế tỉnh Long An	27/04/2025	09/05/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
45.	Ngô Trí Lai	23/10/1985	40 Phan Huy Ôn, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng	Dược sỹ Đại học	0669/CCHN-D-SYT-ĐNA	24/09/2019	Sở y tế Thành phố Đà Nẵng	27/04/2025	09/05/2025
46.	Hoàng Thị Việt Hà	13/12/1980	Tổ 24 An Khê, Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	Dược sỹ Đại học	0672/CCHN-D-SYT-ĐNA	24/09/2019	Sở y tế Thành phố Đà Nẵng	27/04/2025	09/05/2025
47.	Lê Thị Hồng	12/03/1989	Thôn An Bình, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	Dược sỹ Trung học	0642/CCHN-D-SYT-QNG	06/08/2020	Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi	27/04/2025	09/05/2025
48.	Đoàn Cẩm Hiền	27/05/1993	Ấp Tân Long A, Tân Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang	Dược sỹ Trung học	875/CCHN-D-SYT-HAUG	30/05/2022	Sở y tế tỉnh Hậu Giang	27/04/2025	09/05/2025
49.	Lê Thị Mỹ Ngọc	13/04/1983	Ấp Tân Phú, Cái Tắc, Châu Thành A, Hậu Giang	Dược sỹ Trung học	196/CCHN-D-SYT-HAUG	17/09/2018	Sở y tế tỉnh Hậu Giang	27/04/2025	09/05/2025
50.	Lê Văn Vũ	14/11/1984	TT. Lang Chánh, Lang Chánh, Thanh Hóa	Dược sỹ Đại học	1846/TH-CCHND	10/07/2015	Sở y tế tỉnh Thanh Hóa	27/04/2025	09/05/2025
51.	Lê Văn Đến	26/03/1989	Thôn Sơn Đình 1, Thanh Lâm, Lục Nam, Bắc Giang	Dược sỹ Cao đẳng	2471/CCHN-D-SYT-BG	16/04/2024	Sở y tế tỉnh Bắc Giang	27/04/2025	09/05/2025
52.	Bùi Thị Đào	06/11/1990	Thôn Tân Xuyên, Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị	Cao đẳng Dược	743/CCHN-D-SYT-QT	20/09/2018	Sở y tế Quảng Trị	27/04/2025	09/05/2025
53.	Cao Văn Lộc	19/05/1985	Xóm 4, Giao Yến, Giao Thủy, Nam Định	Dược sỹ Cao đẳng	1684/CCHN-D-SYT-NĐ	07/07/2022	Sở y tế Nam Định	27/04/2025	09/05/2025
54.	Trần Thị Nhật Lệ	20/01/1997	TDP 4, P.Thị Sơn, TX. Kim Bảng, Hà Nam	Cao đẳng Dược	1993/CCHN-D-SYT-HNA	07/05/2021	Sở y tế tỉnh Hà Nam	27/04/2025	09/05/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
55.	Lương Phan Thảo Nhi	28/02/1997	08 Chế Lan Viên, P. Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Cao đẳng Dược	23010/CCHN-D-SYT-ĐL	10/01/2023	Sở y tế tỉnh Đắk Lắk	27/04/2025	09/05/2025
56.	Lê Thị Ngọc Hiếu	19/06/1997	Tổ 2, Khối 6, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Dược sỹ Đại học	23056/CCHN-D-SYT-ĐL	08/02/2023	Sở y tế tỉnh Đắk Lắk	27/04/2025	09/05/2025
57.	Đoàn Thị Kim Anh	01/01/1996	Lâm Tây, Đại Đồng, Đại Lộc, Quảng Nam	Cao đẳng Dược	2772/CCHN-D-SYT-QNA	07/03/2022	Sở y tế tỉnh Quảng Nam	27/04/2025	09/05/2025
58.	Nguyễn Thị Thu Trang	11/03/1999	Đông Đức . Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam	Dược sỹ Cao Đẳng	1687/CCHN-D-SYT-ĐNA	31/05/2022	Sở y tế Thành phố Đà Nẵng	27/04/2025	09/05/2025
59.	Nguyễn Thị Ngọc Mai	04/02/1996	Bạch Thượng, Duy tiên, Hà Nam	Cao đẳng Dược	2172/CCHN-D-SYT-HNA	04/05/2022	Sở y tế tỉnh Hà Nam	27/04/2025	09/05/2025
60.	Phạm Kim Thanh	02/11/1987	Cụm 9 Duyên Thái, Thường Tín, Hà Nội	Dược sỹ Đại học	07854/CCHND-SYT-HNO	14/03/2022	Sở y tế Thành phố Hà Nội	27/04/2025	09/05/2025
61.	Đào Thị Diễm	12/07/1996	Thôn 5, Nguyễn Huệ, Đông Triều, Quảng Ninh	Dược sỹ Đại học	1570/CCHN-D-SYT-QNI	16/05/2022	Sở y tế tỉnh Quảng Ninh	27/04/2025	09/05/2025
62.	Cao Thị Thương	10/10/1992	Thôn 2 Quỳnh Giang, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Dược sỹ Đại học	0343-17/CCHN-D-SYT-NA	31/10/2017	Sở y tế tỉnh Nghệ An	27/04/2025	09/05/2025
63.	Hoàng Thị Hà Thanh	13/10/1989	Thôn Đan Nhiễm, Khánh Hà, Thường Tín, Hà Nội	Dược sỹ Trung cấp	06690/CCHND-SYT-HNO	27/05/2021	Sở y tế Thành phố Hà Nội	27/04/2025	09/05/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
64.	Hoàng Thị Nga	22/10/1991	Thôn 2 Thịnh Trị, Đông Quang, Đông Sơn, Thanh Hóa	Trung học Dược	5459/CCHN-D-SYT-TH	01/04/2020	Sở y tế tỉnh Thanh Hóa	11/05/2025	20/05/2025
65.	Nguyễn Đặng Thảo Trang	22/10/1995	935/7/12C Bình Giã . P10, TP. Vũng Tàu, BRVT	Cử nhân Dược	2617/CCHN-D-SYT-BRVT	20/01/2025	Sở y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	11/05/2025	20/05/2025
66.	Lê Thị Thùy Linh	25/01/1993	Khối 6, Nghèn, Can Lộc, Hà Tĩnh	Dược sĩ Đại học	9524/CCHN-D-SYT-HCM	09/06/2022	Sở y tế TP Hồ Chí Minh	11/05/2025	20/05/2025
67.	Phạm Văn Bộ	24/12/1994	Thôn Tô Xuyên, An Mỹ, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Dược sĩ Đại học	003448/CCHN-D-SYT-TB	15/02/2023	Sở y tế Thái Bình	11/05/2025	20/05/2025
68.	Đỗ Lưu Hoàng Duy	01/09/1977	Ấp Nguyễn Thái Học, Bàu Hàm 2, Thống Nhất, Đồng Nai	Dược sĩ Đại học	4912/CCHN-D-SYT-ĐNA	04/02/2021	Sở y tế tỉnh Đồng Nai	11/05/2025	20/05/2025
69.	Ngô Hà Phương	29/08/1996	37 Tô Hiệu, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	Dược sĩ Đại học	08181/CCHN-D-SYT-HNO	17/06/2022	Sở y tế TP Hà Nội	11/05/2025	20/05/2025
70.	Trần Thị Nhi	08/07/1997	Thôn Tân Phú, Cam Thành Bắc, Cam Lam, Khánh Hòa	Dược sĩ Cao đẳng	1478/CCHN-D-SYT-KH	22/06/2021	Sở y tế Khánh Hòa	11/05/2025	20/05/2025
71.	Huỳnh Thị Phương Thảo	15/05/1994	Ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh, TP. Hồng Ngự, Đồng Tháp	Dược sĩ Đại học	1721/CCHN-D-SYT-ĐT	10/01/2022	Sở y tế tỉnh Đồng Tháp	11/05/2025	20/05/2025
72.	Đỗ Thị Huyền	21/04/1999	Thôn Nội Phật, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội	Dược sĩ Cao đẳng	03697/CCHND-SYT-HNO	13/09/2022	Sở y tế TP Hà Nội	11/05/2025	20/05/2025
73.	Tổng Mỹ Tuyết	17/07/1998	Ấp Kinh Đứng B, Khánh Hưng, Trần Văn Thời, Cà Mau	Dược sĩ Cao đẳng	2463/CCHN-D-SYT-CM	27/01/2022	Sở y tế tỉnh Cà Mau	11/05/2025	20/05/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
74.	Nguyễn Thị Chí	16/01/2001	Thôn Bình Thanh, Trà Bình, Trà Bồng, Quảng Ngãi	Cao đẳng Dược	3519/CCHN-D-SYT-QNA	09/12/2024	Sở y tế tỉnh Quảng Nam	28/05/2025 và 29/05/2025	02/06/2025
75.	Châu Trương Hồng Hạnh	20/05/1990	NV07-53 Phước Long, Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa	Dược sĩ Đại học	2001/CCHN-D-SYT-KH	07/06/2023	Sở y tế Khánh Hòa	28/05/2025 và 29/05/2025	02/06/2025
76.	Nguyễn Thị Huyền	24/04/1979	Áp Dinh Bà, Tân Hộ Cơ, Tân Hồng, Đồng Tháp	Dược sĩ Cao đẳng	2579/CCHN-D-SYT-ĐT	12/05/2023	Sở y tế tỉnh Đồng Tháp	28/05/2025 và 29/05/2025	02/06/2025
77.	Nguyễn Thị Thơm	26/05/1991	Thôn 4, Lộc An, Bảo Lâm, Lâm Đồng	Dược sĩ Trung học	1169/CCHN-D-SYT-LĐ	05/09/2017	Sở y tế Lâm Đồng	28/05/2025 và 29/05/2025	02/06/2025
78.	Trần Thị Trang	20/05/1992	TDP2, Tt Ia Kha, Ia Grai, Gia Lai	Cao đẳng Dược	972/CCHN-D-SYT-GL	07/07/2022	Sở y tế Gia Lai	28/05/2025 và 29/05/2025	02/06/2025
79.	Trương Thị Tuất	20/10/1994	Thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong, Bắc Ninh	Dược sĩ Trung cấp	1434/CCHN-D-BN	17/08/2017	Sở y tế tỉnh Bắc Ninh	28/05/2025 và 29/05/2025	02/06/2025
80.	Chu Thị Linh	05/04/1993	Thôn An Lão, An Lão, Bình Lục, Hà Nam	Cao đẳng Dược	2177/CCHN-D-SYT-HNA	04/05/2022	Sở y tế tỉnh Hà Nam	28/05/2025 và 29/05/2025	02/06/2025
81.	Phạm Thị Kim Phượng	10/06/1989	Thôn 3, Lộc Phú, Bảo Lâm, Lâm Đồng	Dược sĩ Trung học	785/LĐ-CCHND	14/04/2015	Sở y tế tỉnh Lâm Đồng	28/05/2025 và 29/05/2025	02/06/2025
82.	Vũ Thị Thanh Huyền	23/12/1993	Việt Hùng, Trực Ninh, Nam Định	Dược sĩ Trung cấp	1143/CCHN-D-SYT-NĐ	20/10/2020	Sở y tế Nam Định	15/06/2025	23/06/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
83.	Vũ Thị Ngân	08/10/1990	Thôn 5, Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội	Dược sỹ Cao đẳng	04382/CCHND-SYT-HNO	19/12/2019	Sở y tế TP Hà Nội	15/06/2025	23/06/2025
84.	Trần Thị Như Thùy	13/08/1989	Ân Niên, Hòa An, Phú Hòa, Phú Yên	Dược sĩ Đại học	870/CCHN-D-SYT-PY	20/12/2024	Sở Y Tế Phú Yên	15/06/2025	23/06/2025
85.	Dương Thị Hồng Nhi	23/02/1996	Tổ 15, KV4, P. Thủy Xuân, P. Thuận Hóa, TP. Huế	Cao đẳng Dược	1954/CCHN-D-SYT-TTH	14/03/2022	Sở y tế tỉnh TT. Huế	15/06/2025	23/06/2025
86.	Võ Thị Huỳnh Như	18/08/1997	Ấp Mai Hương, Vinh Kim, Cầu Ngang, Trà Vinh	Dược sĩ Cao Đẳng	07/CCHN-D-SYT-TV	12/01/2021	Sở y tế tỉnh Trà Vinh	15/06/2025	23/06/2025
87.	Lê Thị Bích Hiền	19/09/1982	K196/26b Nguyễn Phước Nguyên, TP. Đà Nẵng	Dược sỹ Đại học	0724/CCHN-D-SYT-ĐNA	30/10/2019	Sở y tế TP Đà Nẵng	15/06/2025	23/06/2025
88.	Vũ Thị Thảo	25/01/1994	Thôn Mỹ Đức, Quảng Nghiệp, Tứ Kỳ, Hải Dương	Dược sĩ Trung cấp	268/CCHN-D-SYT-HD	14/12/2022	Sở y tế tỉnh Hải Dương	15/06/2025	23/06/2025
89.	Võ Thị Thu Hà	20/08/1997	Thôn 3, Ea Ngai, Krông Búk, Đắk Lắk	Dược sĩ Đại học	1926/CCNH-D-SYT-LĐ	30/03/2023	Sở y tế Lâm Đồng	15/06/2025	23/06/2025
90.	Ngô Mạnh Tuấn	06/09/1985	An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội	Dược sĩ Đại học	00853/HNO-CCHND	15/07/2016	Sở y tế Hà Nội	15/06/2025	23/06/2025
91.	Khoàng Thị Quyết	27/10/1990	Bản Co Đũa, Na Sang, Mường Chà, Điện Biên	Dược sĩ Trung học	20/CCHN-D-SYT-ĐB	25/09/2017	Sở y tế tỉnh Điện Biên	15/06/2025	23/06/2025
92.	Đỗ Thị Kim Thanh	17/01/1980	Tổ 9, Kp7, TT Tân Khai, Hớn Quản, Bình Phước	Dược sĩ Trung học	929/BP-CCHND	16/12/2015	Sở y tế tỉnh Bình Phước	15/06/2025	23/06/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
93.	Phạm Thị Tuyên	10/02/1990	TDP 2, Tt Chư sê, Chư sê, Gia Lai	Dược sĩ Trung học	000407/GL-CCHND	12/08/2014	Sở y tế tỉnh Gia Lai	15/06/2025	23/06/2025
94.	Nguyễn Thị Thanh Hương	08/08/1991	TDP Nghĩa Dũng, Tt Phong Sơn, Cẩm Thủy, Thanh Hóa	Cao đẳng Dược	6963/CCHN-D-SYT-TH	12/09/2022	Sở y tế tỉnh Thanh Hóa	15/06/2025	23/06/2025
95.	Nguyễn Anh Độ	24/06/1995	Phú Lộc, Hòa Thắng, Phú Hòa, Phú Yên	Dược sĩ Đại học	1110/CCHN-D-SYT-PY	18/05/2023	Sở y tế Phú Yên	29/06/2025	04/07/2025
96.	Nguyễn Thị Uyên	25/04/1994	Vĩnh Trung, Khai Thái, Phú Xuyên, Hà Nội	Dược sĩ Trung học	02244/CCHND-SYT-HNO	28/05/2018	Sở y tế TP Hà Nội	29/06/2025	04/07/2025
97.	Bạch Hưng Châu	17/03/1974	Tổ 17 Trường Sơn, Vĩnh Trường, Nha Trang, Khánh Hòa	Dược sĩ Cao đẳng	697/CCHN-D-SYT-KH	18/04/2019	Sở y tế Khánh Hòa	29/06/2025	04/07/2025
98.	Nguyễn Thị Thu Hiền	27/09/2000	Thôn Trung, Ninh Tân, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Dược sĩ Cao đẳng	15138/CCHN-D-SYT-HCM	20/05/2024	Sở y tế TP Hồ Chí Minh	29/06/2025	04/07/2025
99.	Trần Thị Quỳnh Anh	20/08/1995	Thôn Cự Lâm, Xuân Hòa, Vũ Thư, Thái Bình	Dược sĩ Cao đẳng	003261/CCHN-D-SYT-TB	13/07/2022	Sở y tế Thái Bình	29/06/2025	04/07/2025
100.	Đặng Tiến Lực	28/06/1995	Tổ 11, Kp 3, P2, Thị xã Quảng Trị, Quảng Trị	Dược sĩ Đại học	1162/CCHN-D-SYT-QT	29/04/2022	Sở y tế Quảng Trị	29/06/2025	04/07/2025
101.	Đình Thị Mùi	24/04/1991	Tổ 5, TT Chi Đông, Mê Linh, Hà Nội	Dược sĩ Trung cấp	03576/CCHND-SYT-HNO	29/05/2019	Sở y tế TP Hà Nội	29/06/2025	04/07/2025
102.	Vũ Thị Chi	07/04/1987	Sa Đồng, Tụ Cường, Tiên Lãng, Hải Phòng	Trung cấp Dược	162/CCHND-SYT-HP	05/10/2017	Sở y tế Hải Phòng	29/06/2025	04/07/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
103.	Trần Đăng Núi	09/12/1983	Thôn Đông Lâm, Quảng Vinh, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế	Dược sĩ Đại học	98/TTH-CCHND	31/08/2013	Sở y tế tỉnh TT Huế	29/06/2025	04/07/2025
104.	Trần Thị Huệ	15/06/1967	Ấp An Bình, An Cư, Cái Bè, Tiền Giang	Dược sĩ Trung học	2306/TG-CCHND	12/07/2022	Sở y tế tỉnh Tiền Giang	29/06/2025	04/07/2025
105.	Nguyễn Thị Xinh	25/09/1995	Thôn Tân Thịnh, Nga Phú, Nga Sơn, Thanh Hóa	Cao đẳng Dược	4758/CCHND-SYT-TH	30/01/2019	Sở y tế tỉnh Thanh Hóa	29/06/2025	04/07/2025
106.	Đình Thị Ngọc Linh	18/04/1993	Xóm Nà Báng, Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng	Dược sĩ Đại học	003559/CCHN-D-SYT-TB	13/06/2023	Sở y tế Thái Bình	29/06/2025	04/07/2025
107.	Lê Thị Huyền Anh	23/02/1978	Nghĩa Môn, Lam Sơn, Thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa	Trung học Dược	5097/CCHN-D-SYT-TH	12/08/2019	Sở y tế tỉnh Thanh Hóa	29/06/2025	04/07/2025
108.	Hoàng Anh Tú	05/08/1985	Khu Sơn Đông, Nam Sơn, TP. Bắc Ninh, Bắc Ninh	Dược sĩ Cao đẳng	1118/BN-CCHND	03/06/2016	Sở y tế tỉnh Bắc Ninh	29/06/2025	04/07/2025
109.	Vũ Thị Bích Ngọc	31/07/1994	Thôn Hồng Phong, xã Đông Quang, Đông Hưng, Thái Bình	Dược sĩ Đại học	003017/CCHN-D-SYT-TB	31/08/2021	Sở y tế Thái Bình	29/06/2025	04/07/2025
110.	Mạ Thị Hưng	01/10/1997	Bản Chuồng, Lục Hồn, Bình Liêu, Quảng Ninh	Dược sĩ Cao đẳng	1446/CCHN-D-SYT-QNI	15/09/2021	Sở y tế tỉnh Quảng Ninh	29/06/2025	04/07/2025
111.	Nguyễn Văn Trung	16/10/1984	Đội 15 thôn Lạc Thiện, Kim Thành, TP. Hải Phòng	Dược sĩ Đại học	5122/CCHN-D-SYT-HCM	02/02/2023	Sở y tế TP Hồ Chí Minh	19/07/2025 và 20/07/2025	25/07/2025
112.	Lê Trung Đức	10/04/1991	Ấp Trung Môn xã Tuyên Bình, tỉnh Tây Ninh	Dược sĩ Đại học	4508/CCHN-D-SYT-LA	22/12/2021	Sở y tế Long An	19/07/2025 và 20/07/2025	25/07/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
113.	Lê Thị Thanh Hiếu	03/06/1991	Áp chợ Tân Thành, Gò Công Đông, Tiền Giang	Dược sĩ Trung cấp	782/CCHN-D-SYT- TG	26/07/2019	Sở y tế Tiền Giang	19/07/2025 và 20/07/2025	25/07/2025
114.	Nguyễn Quốc Trung	01/03/1967	191, Ngõ Mây, Hoà Xuân, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Dược sĩ Đại học	940/HCM-CCHND	18/09/2013	Sở y tế TP Hồ Chí Minh	19/07/2025 và 20/07/2025	25/07/2025
115.	Nguyễn Thúy Quyên	21/10/1986	13/2, Kp Bình Quới B, Phường Thuận Giao, TPHCM	Dược sĩ Đại học	0792/BD-CCHND	24/12/2014	Sở y tế Bình Dương	19/07/2025 và 20/07/2025	25/07/2025
116.	Trần Tú Nương	15/11/1995	Đội 5, thôn Vạn Trung, Ân Hảo, Gia Lai	Dược sĩ Đại học	1003/CCHN-D-SYT-GL	02/08/2022	Sở y tế Gia Lai	19/07/2025 và 20/07/2025	25/07/2025
117.	Mai Nguyễn Huỳnh Lê	20/11/1993	Áp Tường Thọ, Hoà Bình, Vĩnh Long	Dược sĩ Đại học	2214/CCHN-D-SYT-VL	08/09/2023	Sở y tế Vĩnh Long	19/07/2025 và 20/07/2025	25/07/2025
118.	Lường Thu Trang	19/09/1999	Thôn Đông Léo, Bằng Thành, Thái Nguyên	Dược sĩ Cao đẳng	537/CCHN-D-SYT-BK	07/09/2022	Sở y tế Bắc Kạn	19/07/2025 và 20/07/2025	25/07/2025
119.	Phạm Hồng Chuân	02/01/1990	40/16/15 Nguyễn Thị Sáng, Áp 43, Đông Thạnh, TP. HCM	Dược sĩ Đại học	11520/CCHN-D-SYT-HCM	11/01/2023	Sở y tế TP Hồ Chí Minh	19/07/2025 và 20/07/2025	25/07/2025
120.	Trần Thị Pa Ni	11/11/1985	Áp Ngãi Hoà, Hòa Bình, Vĩnh Long	Dược sĩ Đại học	2213/CCHN-D-SYT-VL	19/03/2024	Sở y tế tỉnh Vĩnh Long	19/07/2025 và 20/07/2025	25/07/2025
121.	Phan Ngọc Lam	07/05/1995	Áp Long Hạ, Chợ Mới, An Giang	Dược sĩ Cao đẳng	001266/CCHN-D-SYT-AG	22/05/2020	Sở y tế An Giang	19/07/2025 và 20/07/2025	25/07/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
122.	Trần Thị Ánh Hồng	04/10/1997	Lộc Trung, Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định	Dược sĩ Cao đẳng	8806/CCHN-D-SYT-HCM	10/03/2022	Sở y tế TP. Hồ Chí Minh	03/08/2025	08/08/2025
123.	Hoàng Minh Luân	15/06/1997	7/11B, Ấp 20, Đông Thạnh, TP.Hồ Chí Minh	Dược sĩ Đại học	0854/CCHN-D-SYT-BD	27/04/2023	Sở Y tế Bình Dương	03/08/2025	08/08/2025
124.	Lê Việt Hưng	12/12/1991	46/13 Trần Quý Khoách, Tân Định, TP. Hồ Chí Minh	Dược sĩ Đại học	3459/CCHN-D-SYT-HCM	05/09/2018	Sở y tế TP. Hồ Chí Minh	03/08/2025	08/08/2025
125.	Thái Bảo Luật	02/07/1993	454 Võ Chí Công, Long Trường, TP.Hồ Chí Minh	Dược sĩ Đại học	1269/CCHN-D-SYT-PY	26/02/2019	Sở y tế tỉnh Phú Yên	03/08/2025	08/08/2025
126.	Võ Thị Minh Trang	07/02/1963	199 Thống Nhất, phường Phan Rang, Khánh Hoà	Dược sĩ Cao đẳng	0079.20/CCHN-D-SYT-NT	22/09/2020	Sở y tế tỉnh Ninh Thuận	03/08/2025	08/08/2025
127.	Trần Nguyễn Quỳnh Giao	09/11/1994	Tổ 1, Thôn Phú Đa, xã Quế Sơn Trung, TP. Đà Nẵng	Dược sĩ Cao đẳng	5066/CCHN-D-SYT-HCM	24/10/2019	Sở y tế TP. Hồ Chí Minh	03/08/2025	08/08/2025
128.	Nguyễn Đăng Ngọc Thiện	14/10/1991	Thôn Phú Kinh - xã Nam Hải Lãng - tỉnh Quảng Trị	Dược sĩ Cao đẳng	1047/CCHN-D-SYT-QT	13/04/2021	Sở y tế Quảng Trị	03/08/2025	08/08/2025
129.	Lê Thị Ngọc Mai	20/09/1988	Phường Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị	Dược sĩ Cao đẳng	1445/CCHN-D-SYT-QT	29/11/2024	Sở y tế Quảng Trị	03/08/2025	08/08/2025
130.	Phạm Thị Thanh Hà	13/04/1988	Phường Nam Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị	Dược sĩ Cao đẳng	1446/ CCHN-D-SYT - QT	29/11/2024	Sở y tế Quảng Trị	03/08/2025	08/08/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
131.	Trần Thị Diệu Hà	08/11/1992	Phường Nam Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị	Dược sĩ Cao đẳng	888/CCHN-D-SYT-QT	17/04/2020	Sở y tế Quảng Trị	03/08/2025	08/08/2025
132.	Hồ Thị Thúy Diệu	01/09/1992	KP Tân Vĩnh - Phường Nam Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị	Dược sĩ Cao đẳng	894/CCHN-D-SYT-QT	21/04/2020	Sở y tế Quảng Trị	03/08/2025	08/08/2025
133.	Trần Thị Thanh Kiều	01/02/1994	Xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị	Dược sĩ Cao đẳng	907/CCHN-D-SYT-QT	15/05/2020	Sở y tế Quảng Trị	03/08/2025	08/08/2025
134.	Nguyễn Thị Thảo	03/05/1986	KP 1, Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Dược sĩ Cao đẳng	496/QT-CCHND	22/06/2016	Sở y tế Quảng Trị	03/08/2025	08/08/2025
135.	Phan Thị Thu	10/06/1987	KP Lai Phước, Phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	Dược sĩ Cao đẳng	708/CCHN-D-SYT-QT	21/06/2018	Sở y tế Quảng Trị	03/08/2025	08/08/2025
136.	Trương Thị Như Ý	06/06/1988	Đội 4, Thôn Hưng Nghĩa, xã Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Gia Lai	Dược sĩ Trung cấp	1742/CCHN-D-SYT-BRVT	04/10/2018	Sở y tế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	03/08/2025	08/08/2025
137.	Bùi Ngọc Liên Hương	18/12/1994	Khóm 4, phường 3, tỉnh Bạc Liêu	Dược sĩ Cao đẳng	227/CCHN-D-SYT-BL	24/05/2018	Sở y tế tỉnh Bạc Liêu	03/08/2025	08/08/2025
138.	Nguyễn Thị Hương	28/01/1985	KP 1, Phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Dược sĩ Đại học	82/QT-CCHND	26/08/2013	Sở y tế Quảng Trị	03/08/2025	08/08/2025
139.	Lê Thị Thùy Trang	26/02/1996	93/2 Nguyễn Văn Cu, P.Tân Lập, Đăk Lăk	Dược sĩ Đại học	22362/CCHN-D-SYT-DL	09/12/2022	Sở y tế tỉnh Đăk Lăk	03/08/2025	08/08/2025
140.	Huỳnh Thị Diên Huyền	17/10/1983	399/20D, KP1, Phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa	Dược sĩ Đại học	2021.0099/CCHN-D-SYT-NT	31/12/2021	Sở y tế tỉnh Ninh Thuận	03/08/2025	08/08/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
141.	Trần Thị Lan Hương	28/10/1982	283 Hoàng Mai, tổ 23, P. Trương Mai, Hà Nội	Dược sĩ Đại học	03599/CCHND-SYT-HNO	07/09/2022	Sở y tế Hà Nội	17/08/2025	22/08/2025
142.	Trần Thiên Đạt	02/12/1992	Số 45, Đường Trần Hưng Đạo, KV1, P. Ngã Bảy, TP. Cần Thơ	Dược sĩ Đại học	152/CCHN-D-SYT-HAUG	03/08/2018	Sở y tế tỉnh Hậu Giang	17/08/2025	22/08/2025
143.	Nguyễn Thị Hồng Oanh	05/02/1995	171/25/2/3 Nguyễn An Ninh, Tổ 61, Kp 8, P.Vũng Tàu, Tp.Hồ Chí Minh	Dược sĩ Đại học	2357/CCHN-D-SYT-BRVT	08/06/2023	Sở y tế Bà Rịa - Vũng Tàu	17/08/2025	22/08/2025
144.	Phạm Thị Kim Huệ	10/08/1992	48 My Sơn ,xã Quảng Hà ,tỉnh Quảng Ninh	Dược sĩ Đại học	1266/CCHN -D-SYT-QNI	22/07/2020	Sở y tế tỉnh Quảng Ninh	17/08/2025	22/08/2025
145.	Dương Thị Chúc Ly	16/10/1985	Khóm 6, Phường 9, TP. Cà Mau, Cà Mau	Trung cấp Dược	3187/CCHN-D-SYT-CM	26/03/2025	Sở y tế tỉnh Cà Mau	17/08/2025	22/08/2025
146.	Huỳnh Văn Đáo	10/10/1973	Phường Tân Xuyên , Cà Mau	Dược sĩ Đại học	1034/CM-CCHND	15/11/2016	Sở y tế tỉnh Cà Mau	17/08/2025	22/08/2025
147.	Dương Hoàng Biên	18/03/1998	Ấp 6, Trần Hợi, Trần Văn Thời, Cà Mau	Cao đẳng dược	3186/CCHN-D-SYT-CM	26/03/2025	Sở y tế tỉnh Cà Mau	17/08/2025	22/08/2025
148.	Nguyễn Thị Thúy Diễm	02/07/1996	Ấp Hoà Thuận 2, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh	Dược sĩ Đại học	6706/CCHN-D-SYT-ĐNAI	27/09/2022	Sở y tế tỉnh Đồng Nai	17/08/2025	22/08/2025
149.	Nguyễn Thị Yến Nhi	12/12/1989	Ấp Thành Nam, xã Đông Thành, tỉnh Tây Ninh	Dược sĩ Trung cấp	1236/LA-CCHND	02/12/2014	Sở y tế tỉnh Long An	17/08/2025	22/08/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
150.	Lâm Thị Tung	20/07/1990	Ấp Mỹ Hưng, xã Đông Thành, tỉnh Tây Ninh	Dược sĩ Trung cấp	1572/LA-CCHND	22/04/2015	Sở y tế tỉnh Long An	17/08/2025	22/08/2025
151.	Nguyễn Ngọc Hân	25/02/1988	Ấp Voi, xã Đông Thành, tỉnh Tây Ninh	Dược sĩ Trung cấp	3550/CCHN-D-SYT-LA	20/11/2018	Sở y tế tỉnh Long An	17/08/2025	22/08/2025
152.	Trần Thị Huyền Trang	17/12/1987	Thôn Bản Tèng, xã Tri Lễ, tỉnh Lạng Sơn	Cao đẳng Dược	837/CCHN-D-SYT-LS	02/12/2022	Sở y tế tỉnh Lạng Sơn	17/08/2025	22/08/2025
153.	Trần Bạch Đằng	08/08/1992	Ấp Xóm Lá - xã Hồ Thị Kỳ - Tỉnh Cà Mau	Dược sĩ Đại học	3293/CCHN-D-SYT-CM	12/08/2025	Sở y tế tỉnh Cà Mau	17/08/2025	22/08/2025
154.	Phạm Dương Quỳnh Vy	21/08/1994	25/107 Nguyễn Thái Bình, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh	Dược sĩ Đại học	15120/CCHN-D-SYT-HCM	14/05/2024	Sở y tế TP. Hồ Chí Minh	17/08/2025	22/08/2025
155.	Trần Thị Thơ	28/11/1997	Đoài Giáp, Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Nội	Dược sĩ Cao đẳng	03728/CCHND-SYT- HNO	13/09/2022	Sở y tế Hà Nội	17/08/2025	22/08/2025
156.	Đỗ Thị Thúy	20/03/1980	16/8B5 Kỳ Đồng, Phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh	Dược sĩ Đại học	7591/HCM-CCHND	14/02/2017	Sở y tế TP. Hồ Chí Minh	17/08/2025	22/08/2025
157.	Phạm Thị Khánh Ly	02/08/1998	Thôn 5, xã Sơn Hồng, tỉnh Hà Tĩnh	Cao đẳng dược	1502/CCHN-D-SYT-HT	07/06/2021	Sở y tế tỉnh Hà Tĩnh	17/08/2025	22/08/2025
158.	Lã Hoàng Duy	10/12/1991	343/54 Nguyễn Trọng Tuyển, P. Tân Sơn Hoà, TP. Hồ Chí Minh	Dược sĩ Đại học	6743/CCHN-D-SYT-ĐNAI	03/10/2022	Sở y tế tỉnh Đồng Nai	17/08/2025	22/08/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
159.	Nguyễn Tấn Thành	21/12/1954	5B, Lê Vĩnh Huy, Ấp 9, xã Tân An Hội, TP. Hồ Chí Minh	Dược sĩ Đại học	463/CCHN-D-SYT-HCM	23/08/2017	Sở y tế TP. Hồ Chí Minh	17/08/2025	22/08/2025
160.	Nguyễn Thị Lan Anh	07/08/1967	66c Nguyễn Trãi- phường Nha Trang- Tỉnh Khánh Hoà	Dược sĩ Đại học	854/KH-CCHND	01/07/2016	Sở y tế tỉnh Khánh Hòa	28/08/2025 và 29/08/2025	05/09/2025
161.	Liêu Bích Hiền	07/01/1976	Số 85 đường D1, Khu dân cư Phú Hòa 1, tổ 2, khu 7, P. Phú Lợi, TP Hồ Chí Minh	Dược sĩ Trung cấp	4255/BD-CCHND	29/11/2016	Sở y tế tỉnh Bình Dương	28/08/2025 và 29/08/2025	05/09/2025
162.	Lương Thị Nhan	08/02/1993	Bản Ngâm, Sơn Điện, Thanh Hoá	Dược sĩ Trung cấp	4673/CCHND-SYT-TH	17/12/2018	Sở y tế tỉnh Thanh Hóa	28/08/2025 và 29/08/2025	05/09/2025
163.	Lê Thị Phương	30/03/1991	Phuong Trạch- Vĩnh Thanh - Đông Anh - Hà Nội	Dược sĩ Cao đẳng	02806/CCHND-SYT- HNO	24/09/2018	Sở y tế Hà Nội	28/08/2025 và 29/08/2025	05/09/2025
164.	Nguyễn Thị Hà	20/04/1986	Thôn Mạnh Tân, xã Thu Lâm, TP. Hà Nội	Dược sĩ Trung cấp	07712/HNO-CCHND	01/07/2016	Sở y tế Hà Nội	28/08/2025 và 29/08/2025	05/09/2025
165.	Nguyễn Quốc Huy	10/11/1991	Phước Thịnh- Xã Tây Hoà- Tỉnh Đắk Lắk	Dược sĩ Cao đẳng	1946/CCHN-D-SYT-PY	18/11/2022	Sở y tế Phú Yên	28/08/2025 và 29/08/2025	05/09/2025
166.	Phạm Thị Thê	25/08/1995	Khu Phố Bắc Lý - xã Sơn Hoà - tỉnh Đắk Lắk	Dược sĩ Cao đẳng	2002/CCHN-D-SYT-PY	21/02/2023	Sở y tế Phú Yên	28/08/2025 và 29/08/2025	05/09/2025
167.	Nguyễn Anh Tú	24/06/1995	Số 358, khóm 8, Phường Nguyệt Hoá, tỉnh Vĩnh Long.	Dược sĩ Cao đẳng	52/CCHN-D-SYT-TV	22/03/2018	Sở y tế tỉnh Trà Vinh	28/08/2025 và 29/08/2025	05/09/2025

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn về dược	Thông tin chứng chỉ hành nghề dược			Ngày đào tạo	Ngày cấp xác nhận
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
168.	Tô Minh Đức	06/01/1993	Pá Nim, Xã Bình Gia, Tỉnh Lạng Sơn	Dược sĩ Trung cấp	504/CCHN-D-SYT-LS	28/09/2017	Sở y tế tỉnh Lạng Sơn	28/08/2025 và 29/08/2025	05/09/2025
169.	Trần Kim Trang	11/01/1987	Lạc Nghiệp 1, Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hoà	Dược sĩ Đại học	5609/CCHN-D-SYT-HCM	13/02/2020	Sở y tế TP. Hồ Chí Minh	28/08/2025 và 29/08/2025	05/09/2025
170.	Bùi Ngọc Dung	20/12/1997	Số 202, Ấp Tân Quới, Xã Tân Bình, Thành Phố Cần Thơ	Dược sĩ Cao đẳng	945/CCHN-D-SYT-HAUG	28/09/2022	Sở y tế tỉnh Hậu Giang	28/08/2025 và 29/08/2025	05/09/2025
171.	Nguyễn Ngọc Trúc Lan	04/12/1996	182 Dương Quảng Hàm, phường An Nhơn, Hồ Chí Minh	Dược sĩ Đại học	9841/CCHN-D-SYT-HCM	15/07/2022	Sở y tế TP. Hồ Chí Minh	28/08/2025 và 29/08/2025	05/09/2025
172.	Nguyễn Ngọc Anh Khoa	13/04/1991	Ấp 6B, xã Phú Hòa Đông, TP. Hồ Chí Minh	Dược sĩ Đại học	1197/CCHN-D-SYT-HCM	23/09/2022	Sở y tế TP. Hồ Chí Minh	28/08/2025 và 29/08/2025	05/09/2025

Hải Phòng, ngày 12 tháng 09 năm 2025

**HIỆU TRƯỞNG**



**ThS. Lê Minh Tân**